

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Hữu Tiến

Ông Trần Trọng Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1980 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Dương Thị D; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 29 tháng 3 năm 2018; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 4 năm 2018; có mặt.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị S; sinh năm 1982; trú tại: Xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng; đã chết.

- Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã NS, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn S; vắng mặt.
2. Bà Đinh Thị M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 29 tháng 3 năm 2018, Bùi Văn L điều khiển xe ô tô trộn bê tông BKS 15C-274.39 đi trên đường Hùng Vương thuộc địa bàn phường Quán Toán, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hướng đi từ Hà Nội về Hải Phòng. Khi đi đến khu vực ngã ba giao cắt giữa đường Hùng Vương và đường 351, L bật xin nhan báo rẽ phải vào đường 351. Khi đầu xe ô tô của L bắt đầu vào điểm giao cắt thì có 01 xe ô tô Công-ten-nơ đi ngược chiều từ đường 351 rẽ trái ra đường Hùng Vương theo hướng ngược chiều và đi lấn sang phần đường của L nên L đã đánh lái xe ô tô sang bên phải để tránh. Trong khi quan sát phía trước để tránh xe ô tô Công-ten-nơ, L vẫn điều khiển xe ô tô rẽ phải nên đã không quan sát được các phương tiện đang di chuyển cùng chiều bên phải, vì vậy khi xe ô tô của L bắt đầu rẽ vào đường 351 thì thành ca-bin bên phải xe ô tô đã va vào xe mô tô BKS 16R7-0794 do chị Đỗ Thị S điều khiển đang đi cùng chiều bên phải xe ô tô của L. Hậu quả xe mô tô bị đổ, chị S bị ngã xuống đường bị bánh xe bên phải xe ô tô của L chèn qua người dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định số 60/2018-GDPY ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: "Nguyên nhân nạn nhân Đỗ Thị S chết là do Sốc do đa chấn thương".

Tra cứu dữ liệu giám sát hành trình xe ô tô BKS 15C-274.39 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cung cấp xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô do Luận điều khiển đi với tốc độ 26km/h. Đối với xe Công-ten-nơ đi ngược chiều lấn sang làn xe L, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm phương tiện nhưng chưa xác định được BKS của xe ô tô trên.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại ngã 3 nút giao nhau giữa đường Hùng Vương và đường 351 thuộc phường Quán Toán thấy xe mô-tô BKS 16R7-0794 đổ về bên trái, đầu xe hướng lên vỉ hè, đuôi xe hướng ra lòng đường 351, trực trước xe mô-tô nằm trên vỉ hè, trực sau xe mô-tô đến mép đường có khoảng cách 0,85m; xe ô tô BKS 15C-27439 đầu hướng đường 351, đuôi hướng ra phía đường Hùng Vương trực trước bên phải xe ô tô đến mép đường có khoảng cách 2,75m, trực sau bên phải xe ô tô đến mép đường có khoảng cách 1,55m; dưới gầm xe ô tô bên phải là vị trí nạn nhân nằm sấp mặt dưới đường, đầu và thân hướng gầm xe ô tô, chân nạn nhân hướng vỉ hè.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình.

Về vật chứng:

Xe ô tô BKS: 15C-274.39 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại và phát triển đầu tư BA. Đối với xe mô tô BKS 16R7-0794 của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả cho chồng bị hại là anh Nguyễn Văn A theo Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng.

Một giấy phép lái xe hạng C số 990139000034 mang tên Bùi Văn L - chuyển theo hồ sơ vụ án.

Vấn đề dân sự trong vụ án: Gia đình bị cáo và Công ty Cổ phần thương mại và phát triển đầu tư BA đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Đỗ Thị S số tiền 255.000.000đồng. Gia đình chị S không có yêu cầu, đề nghị gì khác, hai bên đã có đơn xin tự thỏa thuận về mặt trách nhiệm dân sự. Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và Công ty Cổ phần thương mại và phát triển đầu tư BA đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Đỗ Thị S số tiền 255.000.000đồng. Gia đình chị S không có yêu cầu, đề nghị gì khác, hai bên đã có đơn xin tự thỏa thuận về mặt trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô BKS: 15C-274.39 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại và phát triển đầu tư BA. Đối với xe mô tô BKS 16R7-0794 của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả cho chồng bị hại là anh

Nguyễn Văn A theo Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng nên không xem xét giải quyết.

Một giấy phép lái xe hạng C số 990139000034 mang tên Bùi Văn L - chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Người đại theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc bồi thường đã được giải quyết xong và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử; bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa và đồng ý xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại khu vực ngã ba giao cắt giữa đường Hùng Vương và đường 351, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Bùi Văn L điều khiển xe ô tô chuyên hướng rẽ phải từ đường Hùng Vương sang đường 351 thì có xe ô tô Công-ten-nơ đi ngược chiều đi lấn sang phần đường của L nên L đã đánh lái xe ô tô sang bên phải để tránh và đã không chú ý quan sát các phương tiện đang đi bên phải cùng chiều, không giảm tốc độ đến mức an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 16R7-0794 đang đi cùng chiều bên phải do chị Đỗ Thị S điều khiển, hậu quả làm chị S chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; được chứng minh bởi vật chứng của vụ án và Bản kết luận giám định số 60/2018-GDPY ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bố của bị cáo là ông Bùi Xuân T là người có công với cách mạng và đã được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, huy chương kháng chiến hạng nhất do Chủ tịch nước trao tặng; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do sự việc phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nên không thể miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cũng cần xem xét yêu cầu này và các tình tiết nêu trên là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam

giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo, bên cạnh sự giáo dục của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập của bị cáo: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Gia đình bị cáo và Công ty Cổ phần thương mại và phát triển đầu tư BA đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 255.000.000đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với xe ô tô Công-ten-nơ đi ngược chiều lấn sang làn xe của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm phương tiện nhưng chưa xác định được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô BKS: 15C-274.39 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần thương mại và phát triển đầu tư BA. Đối với xe mô tô BKS 16R7-0794 của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả cho Người đại diện hợp pháp của bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Một giấy phép lái xe hạng C số 990139000034 mang tên Bùi Văn L. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bùi Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã AS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo

dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo được trừ 27 (hai mươi bảy) ngày thời gian tạm giữ (từ ngày 29 tháng 3 năm 2018 đến 06 tháng 4 năm 2018) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 990139000034 mang tên Bùi Văn L.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã AS, thị xã DT, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

